TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 523/2018/HC-PT
Ngày 30 - 11 - 2018
Về việc:"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn;

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn;

Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính đã thụ lý số 312/2018/HCPT ngày 28 tháng 06 năm 2018 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*".

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1458/2018/QĐPT-HC ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh 1952; Địa chỉ: đường H, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh D, sinh 1967; Địa chỉ: đường L, phường L1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; (*Văn bản ủy quyền ghi ngày 24-10-2017*). (Có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng T; Chức vụ Phó Chủ tịch; (*Văn bản ủy quyền số 2674/UBND ngày 06-11-2017*), (Vắng mặt) (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

2.2 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Trụ sở: đường Tr, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn V, Chức vụ Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc L, Chức vụ Phó Chủ tịch, (*Văn bản ủy quyền số 7476/UBND-TD ngày 03-11-2017*), Vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người kháng cáo: Người khởi kiện, Bà Nguyễn Thị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai; người khởi kiện bà Ng, người đại diện theo ủy quyền của bà Ng trình bày:***

Nguồn gốc diện tích đất 600 m^2 thuộc 1 phần thửa đất 26, bản đồ 27 phường L2, thành phố B (khu vực B1) do bà Ng khai phá từ năm 1978, sau đó trồng hoa màu, sau này trồng cà phê, cây bạch đàn, quản lý sử dụng, canh tác ổn định, liên tục không ai tranh chấp.

Năm 1995 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (sau đây viết tắt UBND tỉnh Lâm Đồng) thu hồi đất giao cho Ủy ban nhân dân thị xã B (nay Ủy ban nhân dân thành phố B, sau đây viết tắt UBND thành phố B) quản lý nhưng bà Ng không biết, không được bồi thường về thu hồi đất theo quy định. Do vậy, sau khi khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành QĐ số 1305/QĐ-UB ngày 20-6-2017 (sau đây viết tắt QĐ số 1305/QĐ-UBND) không chấp nhận khiếu nại của bà Ng; đồng thời cho rằng UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi đất của Nông trường chè H, theo QĐ 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 (sau đây viết tắt QĐ số 287/QĐ-UB); bà Ng chỉ được hỗ trợ về đất, không được bồi thường về đất;

Nay khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ số 1305/QĐ-UB của Chủ tịch UBND thành phố B; hủy một phần QĐ 287/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng về thu hồi diện tích 600 m^2 đất nêu trên.

**** Theo ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:***

Thực hiện QĐ số 287/QĐ-UB của UB tỉnh Lâm Đồng; về thu hồi diện tích đất trồng chè của Nông trường chè H, thuộc Công ty chè L; giao cho UBND thành phố B quản lý, để thực hiện dự án phát triển đô thị.

Theo văn bản số 5889/UBND-ĐC ngày 27-10-2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND thành phố B đã phê duyệt về bồi thường cho bà Ng về các chi phí hỗ trợ về đất (QĐ số 3784/QĐ-UBND ngày 30-12-2011); hỗ trợ về nhà (QĐ số 3775/QĐ-UBND ngày 29-12-2011; QĐ số 2638/QĐ-UBND ngày 30-10-2016); hỗ trợ vật kiến trúc, hoa màu (QĐ số 1769/QĐ-UBND ngày 18-11-2010; QĐ số

3775/QĐ-UBND ngày 29-12-2011); chính sách hỗ trợ (QĐ số 3784/QĐ-UBND ngày 30-12-2011; QĐ số 1769/QĐ-UBND ngày 18-11-2010; QĐ số 3775/QĐ-UBND ngày 29-12-2011). Tuy nhiên, bà Ng không đồng ý khiếu nại cho rằng phải được bồi thường giá trị QSD đất.

Quá trình giải quyết khiếu nại, đã tiến hành xác minh và được các đồng chí nguyên là Lãnh đạo, cán bộ Công ty chè L qua các thời kỳ thể hiện "khu vực thửa đất nêu trên có nguồn gốc của nhà máy chè BISCIN'E, sau giải phóng năm 1975 do Ban quân quản Lâm Đồng tiếp quản, sau đó bàn giao cho Đội sản xuất chè H, thuộc Công ty chè L". Việc bàn giao quản lý đất thể hiện bản đồ hiện trạng. Từ cuối năm 1982 đến trước ngày 5-8-1995 khu vực đất này do Nông trường chè H (do đổi tên từ đội sản xuất thành Nông trường), thuộc Công ty chè L quản lý sử dụng.

Thực hiện QĐ 287/QĐ-UB, theo biên bản cắm mốc, bàn giao lập ngày 29-6-1996 giữa đại diện UBND thành phố B và đại diện Công ty chè L, sau đó quản lý toàn bộ 185,23ha; ban hành các QĐ số 134/QĐ-UB; QĐ số 135/QĐ-UB cùng ngày 13-8-1996; giao cho UBND phường L2; UBND phường 1 quản lý, bảo vệ quỹ đất trong thời gian chưa đưa vào xây dựng theo quy hoạch UB tỉnh phê duyệt.

Trong quá trình quản lý, bảo vệ quỹ đất từ sau năm 1996, UBND phường L2 cho các hộ dân mượn đất để canh tác, tận thu cây chè. Đối với thửa 26 bản đồ 27 phường L2 hiện trạng trên đất "trống không có cây trồng" UBND phường L2 cho ông Ngô Đức D mượn canh tác, thời hạn mượn đất đến hết năm 2001.

Theo hồ sơ kiểm tra, kiểm kê hỗ trợ giải phóng mặt bằng "Dự án xây dựng khu đô thị mới đường L3", trên đất này bà Ng trồng từ năm 2002 đến năm 2009, chứ không phải trồng từ năm 1978.

Đối với tài liệu bà Ng cung cấp "đơn đề nghị (do bà Ng viết)", ông Mai Xuân H xác nhận ghi ngày 12-10-2008 với nội dung "bà Ng có khai hoang mảnh đất B1 để trồng trọt chăn nuôi từ năm 1978 cho đến nay" để chứng minh thời gian sử dụng đất. Tuy nhiên, qua xác minh ngày 17-11-2016, Thanh tra thành phố B đã làm việc với ông H (ông H nguyên Đội phó Nông trường chè H từ cuối năm 1976 đến giữa năm 1979; Đội trưởng từ cuối năm 1979 đến hết năm 1982) xác nhận trước đây một số hộ dân đến gặp để nhờ ông xác nhận và có ghi "Diện tích đất các hộ đang sử dụng là diện tích đất khai hoang nằm ngoài diện tích đất của Nông trường H", nay xin xác định "Diện tích đất các hộ đang sử dụng nằm trong phạm vi tổng diện tích đất do Nông trường chè H quản lý, nhưng là đất trống chưa sử dụng đến người dân tự ý đến khai hoang, canh tác và sử dụng cho đến nay".

Như vậy, việc quản lý, sử dụng đất nêu trên của Nông trường chè H, sau đó bàn giao cho UBND thành phố quản lý nêu trên; bà Ng không có tài liệu để chứng

minh QSD đất hợp pháp đối với diện tích 600 m^2. Do vậy, Chủ tịch UBND thành phố B đã giải quyết khiếu nại tại QĐ số 1305/QĐ-UB là có căn cứ đúng quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

**** Theo ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND tỉnh Lâm Đồng trình bày:***

Theo QĐ số 287/QĐ-UB về thu hồi diện tích đất trồng chè của Nông trường chè H, thuộc Công ty chè L để giao cho UB thị xã B (nay UB thành phố B) quản lý là đúng thẩm quyền, đối tượng. Theo họa đồ thu hồi đất, giao đất kèm theo QĐ số 287/QĐ-UB thể hiện diện tích đất bà Ng khiếu nại thuộc đất của Nông trường chè H quản lý, được thể hiện trên sổ mục kê phường L2 tên người sử dụng đất Nông trường chè H. Do vậy, việc bà Ng cho rằng QĐ số 287/QĐ-UB thu hồi đất, trong đó có một phần thuộc QSD của bà Ng là không có căn cứ. Mặt khác, QĐ 287/QĐ-UB ban hành năm 1995, đến nay thời hiệu khởi kiện đã hết, đề nghị Tòa án xem xét.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng; về yêu cầu hủy một phần theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05-8-1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng, về yêu cầu hủy Quyết định số 1305/QĐ-UB ngày 20-6-2017 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/05/2018, người khởi kiện, bà Nguyễn Thị Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu:

- Công nhận diện tích đất 600 m^2 thuộc quyền sử dụng của bà Ng không phải đất của Nông trường H.

- Yêu cầu bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất theo quy định của pháp luật khi nhà nước thu hồi đất.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Ng đề nghị giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao:

Diện tích đất 600 m^2 mà bà Ng yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất có nguồn gốc là đất của Nông trường chè H. Khi thu hồi đất, nhà nước chỉ bồi thường tài sản có trên đất mà không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Ng: về yêu cầu hủy một phần theo Quyết định số 287/QĐ-UB ngày 05/8/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Bà Ng không kháng cáo nội dung này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối với các quy định của Luật đất đai cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ng là có căn cứ, bởi vì:

[2.1] Xét về nguồn gốc đất:

Bà Ng cho rằng diện tích 600 m^2 thuộc một phần thửa đất 26, bản đồ 27 phường L2, thành phố B là do bà Ng khai phá từ năm 1978, sau đó trồng hoa màu, canh tác ổn định, liên tục không ai tranh chấp. Tuy nhiên căn cứ các chứng cứ cấp sơ thẩm thu thập được cho thấy trên sổ mục kê và bản đồ địa chính phường L2 lập năm 1995, thì thửa đất số 285, bản đồ 09 xã L2 trước đây được đo vẽ lại thành nhiều thửa, trong đó thửa đất 26 tờ bản đồ 27 phường L2 thể hiện quyền sử dụng đất thuộc Nông trường H.

Ngày 05/08/1995, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất trồng chè của Nông trường chè H, thuộc Công ty chè L để giao cho UBND thị xã B với diện tích 185,23 ha để UBND thị xã B sử dụng theo quy hoạch. UBND thị xã B ban hành các Quyết định số 134/QĐ-UB; QĐ số 135/QĐ-UB cùng ngày 13-8-1996, giao cho UBND phường L2; UBND Phường 1 quản lý, bảo vệ quỹ đất trong thời gian chưa đưa vào xây dựng theo quy hoạch do ủy ban tỉnh phê duyệt.

[2.2] Trong quá trình quản lý khu đất này, UBND phường L2 có cho các hộ dân mượn đất để canh tác, tận thu cây chè, trong đó có hộ bà Ng. Khi thu hồi diện tích đất này, nhà nước đã bồi thường toàn bộ tài sản là cây lâu năm công trình có trên đất. Do đất có nguồn gốc của Nông trường nên khi thu hồi nhà nước không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là đúng. Việc bà Ng yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 600 m^2 là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bà Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Do bà Ng trên 60 tuổi nên miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Ng. Hoàn trả lại cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ng. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1305/QĐ-UB ngày 20-6-2017 của Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 *(sáu trăm ngàn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng, án phí lệ phí số 0004692 ngày 26/10/2017 và 0010052 ngày 29/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Các nội dung khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng **Lê Hoàng Tấn** **Lê Thành Văn**